

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1.830.50 -0.72%	252.84 +2.24%	126.92 +0.28%	49,003.41 -0.83%	53,333.54 +0.85%	24,894.44 -0.15%



Nhận định thị trường và chiến lược

▲ **“Lực bán suy yếu”**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/1, VN-Index giảm -13.22 điểm (-0.72%) xuống mức 1830.50 điểm với 171 mã tăng, 138 mã giảm và 70 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch đạt 25.575.81 tỷ, tương ứng giảm -20.29% so với phiên trước.

VN-Index vận động giằng co trong phần lớn thời gian giao dịch, tuy nhiên áp lực bán bất ngờ gia tăng về cuối phiên đã khiến chỉ số giảm điểm đóng cửa. Mặt khác độ rộng thị trường nghiêng về sắc xanh trong đó các nhóm tăng điểm gồm: Dầu khí (+4.34%), Điện, nước & Khí đốt (+3.37%) và CNTT (+3.22%), trong khi Bất động sản giảm (-4.32%) và Dịch vụ Công nghiệp (-1.87%). Các cổ phiếu tiêu biểu gồm: PVD, PLX tăng trần, FPT (+3.65%) và BSR (+3.12%).

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (-0.72%), HNX-Index (+2.24%), UPCOM-Index (+0.28%), VN30 (-0.61%), VNMID (+0.09%), VNSML (+0.09%), VNDIAMOND (+0.76%), VNFINLEAD (+0.15%), VNCOND (+1.03%), VNCONS (-0.73%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới VN-Index: GAS (+3.86 điểm), VCB (+1.78 điểm), FPT (+1.31 điểm). Ngược lại, VIC (-14.63 điểm), VHM (-7.27 điểm), TCB (-1.06 điểm) là những mã tác động tiêu cực.

Khối ngoại bán ròng -106.04 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: VIC (-196.85 tỷ), VCB (-185.92 tỷ), VNM (-145.11 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: FPT (+238.03 tỷ), VIC (+178.80 tỷ), GAS (+120.51 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index xuất hiện phản ứng với mốc hỗ trợ 1830 điểm cùng lực bán thấp. Một số nhóm ngành dẫn dắt vừa qua như nhóm CP vốn hóa nhà nước, BĐS KCN,... có tín hiệu tiền vào sớm. Hiện tại, nền và khối lượng cho thấy thị trường không sẵn sàng cho việc tiếp tục bán sau phiên giảm điểm mạnh 26/1, tuy nhiên thị trường chưa xác nhận bước vào nhịp tăng do do vẫn còn rủi ro giảm tiếp 1 nhịp nữa về vùng ±1750 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: Trên biểu đồ ngày, VN-Index tiếp tục giằng co tại vùng hỗ trợ 1830 điểm, thanh khoản giảm -31% so với trung bình 10 phiên trước cho thấy lực bán giảm. Hiện tại, chỉ số đang vận động trong kênh giá H1, tuy nhiên tín hiệu tiền vào sớm ở nhóm cổ phiếu dẫn dắt vừa qua có thể kỳ vọng tâm lý ngắn hạn được ổn định, thị trường sớm tạo đáy ngắn hạn tại vùng 1830 điểm và quay lại nhịp tăng thứ 3. Mốc mục tiêu cho nhịp tăng này tại vùng 1980 điểm và xa hơn tại 2084 điểm.

Xu hướng gặp rủi ro khi thủng mốc ±1830 điểm.

Xu hướng trung hạn: Áp lực chốt lời trên biểu đồ ngày ảnh hưởng đến vận động giá của biểu đồ tuần. Hiện tại, xu hướng trên biểu đồ tuần đang được duy trì tích cực, chưa xuất hiện các tín hiệu đảo chiều. Nhà đầu tư trung hạn giao dịch theo xu hướng cho đến khi có tín hiệu đảo chiều.

Kết luận: Thị trường xuất hiện dòng tiền mua sớm tại vùng 1830 điểm, tập trung ở các nhóm ngành dẫn dắt vừa qua. Tuy nhiên thị trường chung chưa cho tín hiệu xác nhận đi lên, do đó nhà đầu tư có thể giải ngân một phần, kỳ vọng thị trường tăng tại vùng hỗ trợ và tiến lên nhịp tăng thứ 3, đồng thời đề phòng trường hợp thị trường quay trở lại nhịp rũ tiếp theo.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự: 1976 - 2084
Hỗ trợ 1: 1700 - 1740
Hỗ trợ 2: 1586 - 1606
Hỗ trợ 3: 1486 - 1530

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Hiện tại, thị trường đang cho tín hiệu dòng tiền tham gia sớm, đặc biệt tập trung ở nhóm cổ phiếu dẫn dắt vừa qua như Dầu khí, CP vốn hóa nhà nước, BĐS KCN, Ngân hàng, Thực phẩm...Thanh khoản giảm mạnh trong đó lực bán đã suy yếu. Các tín hiệu này có thể kỳ vọng tâm lý ngắn hạn sớm ổn định.

Hiện tại, thị trường chưa xác nhận tín hiệu đi lên, do đó nhà đầu tư có thể giải ngân một phần, kỳ vọng thị trường tạo đáy ngắn hạn tại vùng 1830 điểm và hướng lên nhịp tăng thứ 3, đồng thời đề phòng thị trường xuất hiện nhịp rũ có thể tiếp tục giải ngân thêm vị thế. Thị trường xác nhận nhịp tăng có thể gia tăng thêm vị thế sẵn có.

Hỗ trợ ngắn hạn cho thị trường ở vùng ±1750 và ±1830 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

🔗 Báo cáo Cập nhật KQKD Q4/2025 – NT2 – LNST cao nhất 10 năm (Khả quan - Giá mục tiêu: 29.500 đ/cp)

TIN TỨC THẾ GIỚI

🔗 Ấn Độ và EU ký thỏa thuận thương mại lịch sử giữa cảng thẳng thuế quan với Mỹ

🔗 Hàn Quốc cam kết rút 350 tỷ USD vào Mỹ

🔗 Mỹ vượt Nhật Bản trở thành nhà sản xuất thép lớn thứ ba thế giới

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

🔗 Hải Phòng hình thành tứ giác phát triển kinh tế chiến lược

🔗 Dồn nguồn lực triển khai siêu cảng trung chuyển 4,8 tỷ USD tại Cần Giờ

🔗 Bộ Xây dựng xem xét, thẩm định đề xuất đầu tư đường sắt TP. Hồ Chí Minh - Cà Mau

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

29/01/2026: FED công bố lãi suất iều hành
Công bố số sơ bộ GDP

Chỉ số thị trường Việt Nam	27/01/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
▲ VNINDEX	1,830.50	-0.72%	-3.48%	11.21%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	25,638.47	-20.31%	-31.92%	36.44%
HNX	252.84	2.24%	-0.83%	1.39%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,524.09	-23.93%	-35.20%	18.26%
Upcom	126.92	0.28%	0.44%	7.06%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	1,378.70	-5.35%	-16.27%	81.97%
P/E VNIndex (x)	15.90	-2.51%	-4.79%	10.11%
P/B VNIndex (x)	2.24	-2.18%	-4.27%	12.56%

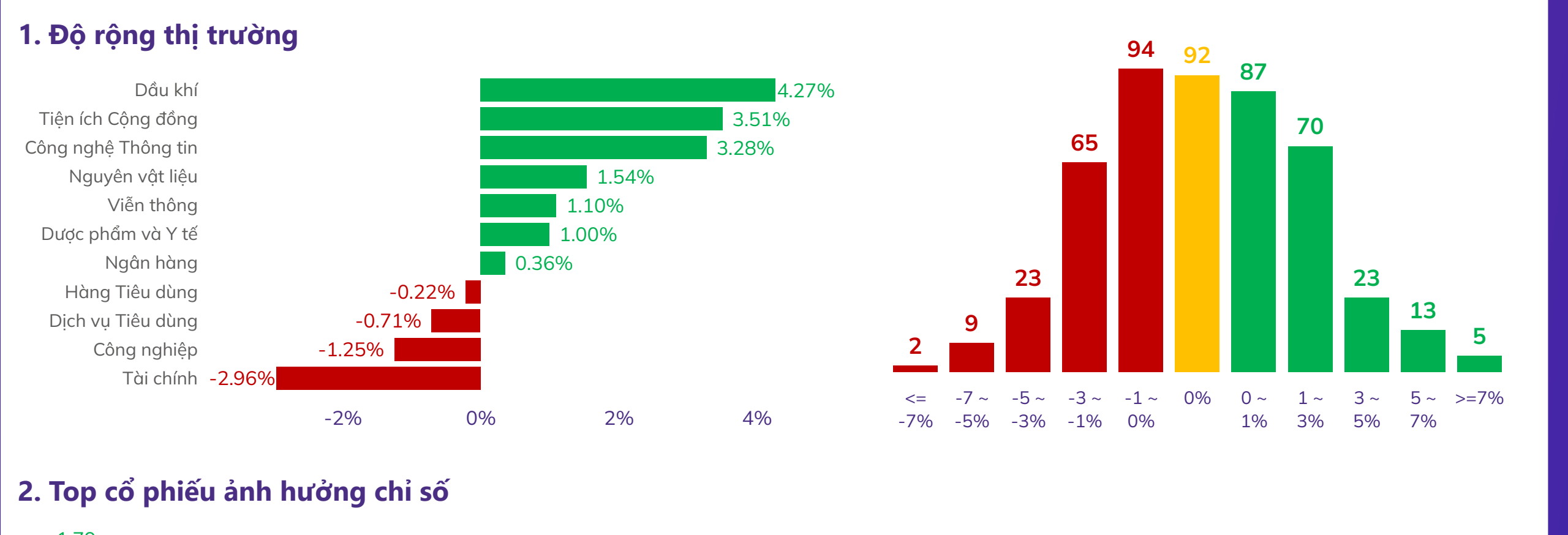
TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	GAS 6.96%	VHM -6.98%	PLX 9.53%	BCM -14.85%	GAS 85.67%	DGC -24.25%
2	PLX 6.84%	VIC -5.57%	GAS 8.98%	VHM -11.52%	PLX 79.65%	VJC -3.87%
3	FPT 3.65%	TCB -1.96%	STB 6.17%	VIC -6.79%	GVR 55.66%	LPB -1.87%
4	GVR 3.10%	DGC -1.89%	GVR 4.87%	VPB -6.24%	BID 42.16%	
5	HDB 2.29%	VJC -1.76%	DGC 3.69%	SSI -5.51%	STB 32.26%	
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	PVD 6.93%	VCG -6.82%	HPX 7.11%	VCG -16.10%	BSR 49.31%	CII -24.01%
2	HNA 6.00%	SVC -6.10%	VAB 6.60%	HT1 -12.02%	BVH 30.93%	DXS -18.80%
3	ORS 5.41%	SJS -5.10%	VCI 6.32%	NVL -11.97%	PNJ 28.85%	TCH -18.66%
4	BMP 5.03%	VAB -5.04%	PAN 6.23%	GEX -11.57%	PVD 21.07%	SVC -15.07%
5	ACG 3.85%	NLG -4.43%	BSR 3.37%	KLB -11.37%	STG 20.62%	NVL -14.29%
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	DAT 6.99%	ABT -6.88%	BBC 29.33%	PMG -20.48%	DCL 37.33%	QTC -23.94%
2	COM 6.98%	TCO -6.83%	COM 22.67%	NMC -15.91%	DLG 27.13%	TTF -16.67%
3	JVC 6.91%	ABR -6.78%	TDP 16.36%	VIX -13.08%	TDP 25.94%	EVG -15.78%
4	BBC 6.71%	FDC -6.40%	DCL 14.58%	PET -11.81%	COM 22.26%	HHS -15.00%
5	FRT 6.62%	HVX -6.18%	TCR 11.85%	CSM -10.64%	PMG 21.31%	NNC -14.88%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	27/01/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	24,894.44	-0.15%	-0.26%	3.17%
Dow Jones	49,003.41	-0.83%	-0.72%	1.13%
FTSE 100	10,207.80	0.58%	0.12%	5.79%
Nikkei 225	53,333.54	0.85%	-0.47%	6.35%
S&P 500	6,978.60	0.41%	0.56%	2.21%
Tỷ giá				
USD/VND	26,187.50	-0.22%	-0.30%	-0.50%
USD/JPY	154.17	-1.00%	-2.50%	-1.06%
GBP/USD	1.36	0.74%	1.49%	1.49%
EUR/USD	1.19	0.85%	2.59%	1.71%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	USD/Bbl	65.88	2.84%	3.32%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.82	-2.05%	6.41%
Than	USD/T	108.80	0.14%	-0.27%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Bạc	USD/t.oz	112.14	7.93%	18.44%
Vàng	USD/t.oz	5,181.13	3.39%	10.76%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	965.00	-0.10%	2.88%
Quặng sắt	USD/T	106.03	-0.11%	-1.05%
Thép	CNY/T	3,111.00	-0.38%	-0.42%
Gỗ	USD/1000 board feet	596.00	-0.50%	-2.21%
Đồng	USD/Lbs	5.86	-2.66%	-0.68%
Nông nghiệp				
Lợn hơi	USD/Lbs	89.13	0.94%	0.96%
Đường	USD/Lbs	14.83	0.27%	-1.20%
Cà phê	USD/Lbs	351.48	0.17%	-1.08%
Lúa mì	USD/Bu	523.25	0.14%	0.96%
Cao su	USD Cents / Kg	185.30	-0.27%	2.09%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 27/01/2026



3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FPT	2,352,706	2,352,706
VCI	1,702,706	1,702,706
GAS	1,057,207	1,057,207
MBB	93,576	93,576
FRT	82,012	82,012

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
ACB	1,452,706	1,452,706
VIC	72,595	72,595
TPB	66,221	66,221
MWG	61,839	61,839
FPT	45,716	45,716

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VHM	-1,027,206	-1,027,206
VNM	-915,706	-915,706
ACV	-815,706	-815,706
VCB	-615,706	-615,706
VIC	-515,706	-515,706

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
BMP	-136,206	-136,206
KDH	-57,206	-57,206
VCB	-321,206	-321,206
VCG	-136,206	-136,206
VSC	-136,206	-136,206

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Trải nghiệm ngay bằng giả ABS Web Trading

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.